TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 502/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 16 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 364/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Minh C, sinh năm 1996

Địa chỉ: 217/10/13 đường TL 19, khu phố 3C, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 444/20 đường LVK, tổ 9, khu phố 6, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thanh Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, Quận 12 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, cấp ngày 14/3/2017. Nay ông C – bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Trần Hải L, sinh ngày 25/6/2016 và trẻ Trần Hải Đ, sinh ngày 24/9/2018. Ông C và bà Th thỏa thuận giao 02 con chung cho Bà Nguyễn Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Minh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung 6.000.000 đồng/ tháng (3.000.000 đồng/ 1 trẻ/ 1 tháng), cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2023 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thanh Th cùng chịu theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh C và Bà Nguyễn Thanh Th thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số số 47, do Ủy ban nhân dân phường TL, Quận 12 cấp ngày 14 tháng 3 năm 2017 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Trần Hải L, sinh ngày 25/6/2016 và trẻ Trần Hải Đ, sinh ngày 24/9/2018. Giao 02 con chung là trẻ Trần Hải L và trẻ Trần Hải Đ cho Bà Nguyễn Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông C cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Hải L là 3.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Hải Đ là 3.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/06/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Minh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Trần Minh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thanh Th cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0005728 ngày 13 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thanh Th đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang